

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 07: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ
(Số tuần: 04 tuần; Thời gian thực hiện từ 3/3/2025 đến 28/3/2025)

Tên lớp: Nhóm trẻ 24 - 36 tháng A1

Số lượng trẻ trong nhóm: 17

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 02 giáo viên: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Trẻ được Ăn đủ bữa ăn: 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Xây dựng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị năng lượng: tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày: 600-651 Kcal. - Ăn 2 bữa chính và một bữa phụ. - Ăn theo thực đơn ngày, theo tuần, theo mùa - Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35%, bữa ăn chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: P cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.; L cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần; G cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi.

	lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. + Uống đủ nước: khoảng 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân. - Trẻ uống nước theo nhu cầu, chia làm nhiều lần trong ngày.	
2. Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Hoạt động ngủ: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).
3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt ...), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết - Trẻ sử dụng các đồ dùng	- Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp qua các hoạt động trong ngày.
- Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát		

	dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm ... (xà phòng, nước, đồ chơi...) - Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: Trẻ trai: 11,3- 18,3 kg Trẻ gái: 10,8- 18,1 kg Chiều cao: Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm. - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi. - Phối hợp với Trạm y tế khám sức khỏe lần 2 cho trẻ. - Cân đo lần 3 (ngày 15/03/2025) - Cân, đo và chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo</i>	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp.

	<i>mùa.</i>	
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ, tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho cha mẹ bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏng, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	- Tạo môi trường an toàn cho trẻ và phòng tránh một số tai nạn thường gặp khi ở trường.
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7: Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Tập bài: Tập với nơ.
- MT13: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5 m).	- Tập ném, bắt: + Ném bóng về phía trước. + Ném bóng vào đích. + Ném trúng đích. + Ném vào đích xa 1- 1,2 m. + Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5 m).	- Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Ném vào đích xa 1- 1,2m. + TCVD: Kiến về tổ. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Ném bóng về phía trước + TCVD: Con rùa

		- Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m) + TCVĐ: Gà vào vườn rau - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi. - Hoạt động học: Thể dục: + VĐCB: Ném trứng đích + TCVĐ: Con bọ dừa. - Hoạt động ôn chiều: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe:		
- MT18: Trẻ có thói quen ngủ một giấc buổi trưa.	- Luyện thói quen ngủ một giấc trưa.	- Hoạt động ngủ trưa. - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa
- MT 20: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...	- Hoạt động vệ sinh ăn trưa, hoạt động chiều: Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh tay, chân sạch sẽ, biết để rác vào đúng nơi quy định. - Hoạt động ăn, ngủ. -Việc với sự giúp đỡ của người lớn: Tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...
- MT 22: Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều. - Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày

		dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.
- MT 23: Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) được nhắc nhở.	- Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng... được nhắc nhở.	- Hoạt động ngoài trời. - Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng... được nhắc nhở.
- MT 24: Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Biết và tránh một số hành động nguy hiểm: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn... khi được nhắc nhở.	- Hoạt động ngoài trời. - Biết và tránh một số hành động nguy hiểm: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn... khi được nhắc nhở. - Cho trẻ xem hình ảnh qua màn hình tivi thông minh về một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)

1.2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC:

*. Nhận biết:

- MT 28: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc. (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Tăng cường tiếng Việt cho trẻ nói tên con vật, rau, hoa, quả..	- Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết cái bát, cái thìa. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Cái bát (Na vắn), Cái thìa (Bêu keng). - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết cái bát, cái thìa.
- MT 29: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. (TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ)	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp. - Tên và công việc của những người thân gần gũi	- Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết bố, mẹ của bé. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa

	trong gia đình. - Tăng cường tiếng việt cho trẻ nói tên bản thân và những người thân trong gia đình. - Tên cô giáo và các bạn, nhóm/lớp.	<i>trên cơ sở tiếng mẹ đẻ:</i> Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Bố (Phá), Mẹ (Zhì). - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết bố, mẹ của bé.
- MT 33: Trẻ nhận biết được hình tròn, hình vuông.	- Chỉ, nói tên được hình tròn, hình vuông.	- Hoạt động học: Nhận biết: + Nhận biết gọi tên hình vuông. - Hoạt động chiều: Cô cho nhận biết, gọi tên hình vuông.
1.3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
*. Phát triển khả năng nghe:		
- MT 38: Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động.	- Nghe và thực hiện được yêu cầu gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”.	- Các khu vực chơi: Chơi xong cất gọn đồ chơi vào nơi quy định. - Hoạt động ăn, ngủ: Cô nhắc trẻ ăn xong cất bát vào rổ, ngủ dậy cất gối gọn gàng.
- MT 42: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Cháu ngoan của bà. - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện. Đàm thoại với trẻ về nội dung truyện.
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Bé giúp mẹ. - Hoạt động chiều: Cô kể cho trẻ nghe câu chuyện. Đàm thoại với trẻ về nội dung truyện.
		- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Truyện: Thỏ con không vâng lời. - Sử dụng bộ rối tay được cấp phát. - Hoạt động chiều: Cô

		kể cho trẻ nghe câu chuyện. Đàm thoại với trẻ về nội dung truyện.
*. Phát triển khả năng nói:		
- MT 43: Trẻ biết phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau, nói rõ các tiếng.	- Hoạt động góc: Cho trẻ xem tranh ảnh và gọi tên người thân trong gia đình.
- MT 44: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: + Thơ: Yêu mẹ. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ đọc bài thơ, đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ.
1.4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ:		
*. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ		
- MT 62: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Dạy hát: Cả nhà thương nhau + TCÂN: Ai đoán đúng. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại bài hát và trò chơi âm nhạc
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Vận động vỗ tay theo nhịp: Cả nhà thương nhau. + Nghe hát: Biết vâng lời mẹ. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn vận động vỗ tay theo nhịp bài hát.
		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + Nghe hát: Cho con. + TCÂN: Nhỏ và to - Hoạt động chiều: Cô hát cho trẻ nghe và chơi trò chơi âm nhạc.

		- Hoạt động học: Giáo dục âm nhạc: + BDVN: Cả nhà thương nhau, mẹ yêu không nào. + TCAN: Tai ai tinh. - Hoạt động chiều: Cô cho trẻ biểu diễn lại các bài hát.
- MT 63: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xâu vòng, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình, xâu vòng. - Xem tranh.	- Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu chiếc khăn tặng mẹ. (mẫu) - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh chiếc khăn.
		- Hoạt động học: Tạo hình: + Dán hoa tặng mẹ. (mẫu) - Hoạt động chiều: Cho trẻ dán tranh hoa tặng mẹ.
		- Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu cái ấm (mẫu) - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh cái ấm.
		- Hoạt động học: Tạo hình: + Tô màu cái nón tặng mẹ (mẫu) - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: <i>Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Cái nón (Na gáp)</i> - Hoạt động chiều: Cho trẻ tô màu tranh cái nón.

- MT 64: Trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi.	- Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp học: học, chơi, nhảy múa... giờ tay phát biểu khi đàm thoại trong các hoạt động hàng ngày.	- Các hoạt động chơi tập, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều: Cô động viên trẻ tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp học: học, chơi, nhảy múa... khuyến khích trẻ giờ tay phát biểu.
*. Phát triển kỹ năng xã hội		
MT 61: Trẻ biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn. Bỏ rác đúng nơi quy định.	- Thực hiện một số yêu cầu của người lớn: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”; “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Uống sữa xong bỏ rác vào thùng. - Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn.	- Hoạt động học: + Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi lễ phép. - Hoạt động chiều: Cho trẻ ôn lại kỹ năng chào hỏi.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 23

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NGÀY HỘI CỦA CÁC BÀ, CÁC MẸ VÀ CÔ GIÁO

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 03/3/2025 đến ngày 07/3/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (3/3)	Thứ 3 (4/3)	Thứ 4 (5/3)	Thứ 5 (6/3)	Thứ 6 (7/3)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. Nhắc cha mẹ trẻ nghiêm túc thực hiện luật an toàn giao thông khi đưa đón trẻ. - Trò chuyện với trẻ về ngày quốc tế phụ nữ mùng 8/3. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Tập với nơ. + Động tác 1: Thôi nơ. + Động tác 2: Giơ nơ lên cao. + Động tác 3: Chạm nơ xuống sàn. + Động tác 4: Bật nhảy.				

Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - VĐCB: Ném vào đích xa 1- 1,2m. - TCVD: Kiến về tổ.	* Làm quen với văn học: - Kể chuyện: Bé giúp mẹ.	* Kỹ năng sống: - Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi lễ phép.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Cả nhà thương nhau - TCÂN: Ai đoán đúng.	* Tạo hình: - Tô màu chiếc khăn tặng mẹ. (Mẫu)
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Bé chơi với đồ vật: - Xếp hình, nặn theo ý thích. (Sử dụng bộ đất nặn, hình khối) - Chọn màu, chọn hạt, khâu vòng tặng bà, tặng mẹ, tặng cô giáo. (Sử dụng bộ hạt hạt) * Bé chọn vai nào: - Chơi mẹ con; Cô giáo. * Bé nhận biết: - Làm sách tranh, thiệp chúc mừng bà, mẹ và cô giáo. - Xem sách, truyện tranh, xem ảnh về ngày hội 8/3. - Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.				
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo, quan sát vườn hoa; quan sát cây cối, lắng nghe âm thanh khác nhau quanh trường. * Trò chơi vận động: - Bóng tròn to; Trời nắng trời mưa. * Chơi tự do: - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời; Xâu hoa lá; Chơi với cát, sỏi, tưới cây, tưới hoa.				
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều				
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh tay, chân sạch sẽ, biết để rác vào đúng nơi quy định. - Ôn: Ném vào đích xa 1- 1,2m. - Ôn: Truyện: Bé giúp mẹ. - Ôn: Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi lễ phép - Ôn: Dạy hát: Cả nhà thương nhau. - Ôn: Tô màu chiếc khăn tặng mẹ. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét nêu gương cuối tuần.				

Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ, gọn gàng - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.
----------------	---

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 24
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ
Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 10/3/2025 đến ngày 14/3/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (10/3)	Thứ 3 (11/3)	Thứ 4 (12/3)	Thứ 5 (13/3)	Thứ 6 (14/3)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. Nhắc cha mẹ trẻ nghiêm túc thực hiện luật an toàn giao thông khi đưa đón trẻ. - Trò chuyện với trẻ về người thân trong gia đình. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Tập với nơ. + Động tác 1: Thôi nơ. + Động tác 2: Giơ nơ lên cao. + Động tác 3: Chạm nơ xuống sàn. + Động tác 4: Bật nhảy.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Ném bóng về phía trước. - TCVD: Con rùa.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Yêu mẹ.	* Nhận biết: - Nhận biết bố, mẹ của bé.	* Giáo dục âm nhạc: - Vận động vỗ tay theo nhịp: Cả nhà thương nhau - Nghe hát: Biết vâng lời mẹ.	* Tạo hình: - Dán hoa tặng mẹ.
Tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Bố (Phá) - Mẹ (Zhi)		
Chơi, hoạt động	* Bé chọn vai nào: - Chơi với búp bê: Nấu cho búp bê ăn, ru búp bê ngủ. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) * Bé chơi với đồ vật: - Xếp hàng rào khu vườn gia đình. (Sử dụng bộ hàng rào)				

theo ý thích	- Tô màu theo ý thích; chơi với đất nặn. (Sử dụng bộ sáp màu, đất nặn) * Bé nhận biết: - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh về gia đình. - Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát ngôi nhà; quan sát cây và hoa trong vườn trường. - Cho trẻ xem hình ảnh qua màn hình tivi về một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) * Trò chơi vận động: - Ngôi nhà của gia đình; Bóng tròn to * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời: Đu quay, cầu trượt. - Chơi với nước: Đong nước rót vào chai, nắp.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Hướng dẫn trẻ kỹ năng đeo giày, đeo tất. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh tay, chân sạch sẽ, biết để rác vào đúng nơi quy định. - Ôn: Ném bóng về phía trước. - Ôn thơ: Yêu mẹ. - Ôn: Nhận biết bố, mẹ của bé. - Ôn: Vận động vỗ tay theo nhịp: Cả nhà thương nhau. - Ôn: Dán hoa tặng mẹ. - Hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ, gọn gàng - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 25
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH BÉ
Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 17/3/2025 đến ngày 21/3/2025)
Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

Thứ 1 Thời điểm	Thứ 2 (17/3)	Thứ 3 (18/3)	Thứ 4 (19/3)	Thứ 5 (20/3)	Thứ 6 (21/3)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. - Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về một số đồ dùng ăn uống trong gia đình bé. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Tập với nơ. + Động tác 1: Thôi nơ. + Động tác 2: Giơ nơ lên cao. + Động tác 3: Chạm nơ xuống sàn. + Động tác 4: Bật nhảy.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Ném xa lên phía trước bằng 1 tay. (tối thiểu 1,5 m). - TCVD: Gà vào vườn rau	* Làm quen với văn học: - Truyện: Thỏ con không vâng lời.	* Nhận biết: - Nhận biết gọi tên cái bát, cái thìa.	* Giáo dục âm nhạc: - Nghe hát: Cho con. - TCAN: Nhỏ và to	* Tạo hình: - Tô màu cái ấm (mẫu).
Tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ			- Cái bát (Na vắn) - Cái thìa (Bêu keng)		
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Bé chọn vai nào: - Chơi nấu ăn; Cho em búp bê ăn, ru búp bê ngủ. (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn, búp bê) * Bé chơi với đồ vật: - Nặn đôi đũa; tập vẽ bằng bút. (Sử dụng bộ sáp màu, đất nặn) - Xâu vòng hoa theo ý thích. * Bé nhận biết: - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh về đồ dùng gia đình, chọn tô màu tranh đồ dùng gia đình. - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				

Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo, quan sát vườn rau. - Quan sát và trò chuyện về cái nôi, cái cái chậu... * Trò chơi vận động: - Bong bóng xà phòng. - Tìm nấm. * Chơi tự do: - Chơi với cát nước, nhặt lá rụng, chơi với thiết bị ngoài trời.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết suất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. Trò chuyện về tình hình 1 số dịch bệnh cúm, sởi. - Ôn: Ném xa lên phía trước bằng 1 tay. (tối thiểu 1,5 m). - Ôn truyện: Thỏ con không vâng lời. - Ôn: Nhận biết gọi tên cái bát, cái thìa. - Ôn: Nghe hát: Cho con - Ôn: Tô màu cái ấm - Cho trẻ chơi ở các góc, hướng dẫn trẻ cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ, gọn gàng - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 26
CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: MẸ YÊU CỦA BÉ

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 24/3/2025 đến ngày 28/3/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (24/3)	Thứ 3 (25/3)	Thứ 4 (26/3)	Thứ 5 (27/3)	Thứ 6 (28/3)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi qui định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ. Nhắc cha mẹ trẻ nghiêm túc thực hiện luật an toàn giao thông khi đưa đón trẻ. - Trò chuyện về mẹ yêu của bé, cho trẻ xem tranh ảnh về công việc của mẹ. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Tập với nơ. + Động tác 1: Thôi nơ. + Động tác 2: Giơ nơ lên cao. + Động tác 3: Chạm nơ xuống sàn. + Động tác 4: Bật nhảy.				
Chơi - tập có chủ đích	* Thể dục: - Ném trúng đích. - TCVD: Con bộ dừa.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Cháu ngoan của bà.	* Nhận biết: - Nhận biết gọi tên hình vuông.	* Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Cả nhà thương nhau, mẹ yêu không nào? - TCAN: Tai ai tình	* Tạo hình: - Tô màu cái nón tặng mẹ. (mẫu)
Tăng cường tiếng Việt dựa trên tiếng mẹ đẻ					- Cái nón (Na gáp)
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Bé chọn vai nào: - Chơi mẹ con; Nấu ăn; (Sử dụng bộ đồ chơi nấu ăn) - Cho em búp bê ăn. (Sử dụng búp bê) * Bé chơi với đồ vật: - Xâu vòng hoa theo màu. - Tô màu chân dung mẹ, dán hoa tặng mẹ. (Sử dụng bộ sáp màu) * Bé nhận biết: - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách, xem tranh ảnh về công việc của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				

Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết, quan sát vườn hoa, trò chuyện về thời tiết. * Trò chơi vận động: - Lộn cầu vòng; Trời nắng, trời mưa. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời; nhặt lá rụng, tưới cây, chơi vẽ phấn trên sân trường.
Ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Rèn kỹ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Ôn: Ném trúng đích. - Ôn truyện: Cháu ngoan của bà. - Ôn: Nhận biết gọi tên hình vuông. - Ôn: Các bài hát trong chủ đề. - Ôn: Tô màu cái nón tặng mẹ. - Hướng dẫn trẻ chơi theo ý thích của các góc và tập cất dọn đồ chơi gọn gàng. - Nêu gương cuối ngày. - Nhận xét nêu gương cuối tuần.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp:

+ Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.

+ Trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé” phù hợp với hứng thú nhu cầu vui chơi của trẻ lớp nhà trẻ 24 - 36 tháng.

+ Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé” theo các nhánh thực hiện.

+ Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời:

+ Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, góc chơi cát nước, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.

+ Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)

+ Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

3. Môi trường xã hội:

+ Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

+ Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.

+ Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.

+ Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ.

+ Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

4. Chuẩn bị, tổ chức sử dụng môi trường giáo dục:

+ Thiết kế các hoạt động chơi tập có chủ đích phù hợp với trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé”.

+ Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.

+ Tạo sự liên hoàn, linh hoạt.

+ Sưu tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.

Bằng Cả, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy